TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Lê Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh năm 1982 tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố PB, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bố đẻ của Lê Thị T là thương binh loại A, thương tật hạng 4; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2021; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lê Ngọc T, sinh năm 1983 tại xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố PB, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1944; có vợ và 03 con; tiền án: 01; tiền sự: Không; nhân thân: Mẹ đẻ của Lê Ngọc T là Thanh niên xung phong có thương tật 4/4; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/5/2021; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu phố CB, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

- Anh Lang Văn Ph, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố PB, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Khu phố PB, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút, ngày 16/5/2021, Lê Thị T bị Công an huyện Lang Chánh bắt quả tang đang có hành vi bán số lô, số đề cho Đinh Văn Đ tại nhà ở của T ở khu phố PB, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề; 01 cuốn vở bên trong có ghi số lô, số đề; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.700.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Thị T thu giữ số tiền 5.350.000 đồng. Kiểm tra điện thoại của Lê Thị T phát hiện T dùng điện thoại di động nhắn tin qua mạng xã hội Zalo để mua, bán số lô, số đề, trong đó: Ngày 15/5/2021, T đã bán số lô, số đề cho Lê Ngọc T với tổng số tiền là 23.800.000 đồng. Quá trình điều tra T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 7G T đã sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề với T và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0989271789.

Theo quy ước thì việc chơi lô, đề thể hiện như sau:

Những người chơi căn cứ vào kết quả xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định thắng thua; việc mua bán số lô, số đề và trả thưởng được thanh toán bằng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

- Số đề hay còn gọi là đề "hai chân" là các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, được xác định trúng đề khi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, tỉ lệ trả thưởng bằng 70 lần số tiền đã mua. Người mua số đề được chiết khấu 20%.

- Số ba càng hay còn gọi là đề "ba chân" là các số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999, được xác định trúng ba càng khi trùng với ba số cuối của giải đặc biệt, tỉ lệ trả thưởng bằng 400 lần số tiền đã mua.

- Số "lô" là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, được xác định trúng lô khi trùng với hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy. Lô được tính bằng điểm, giá mỗi điểm lô do các bên thỏa thuận, trong vụ án một điểm lô là 22.000 đồng. Tỉ lệ trả thưởng khi trúng 01 điểm lô bằng 80.000 đồng.

- "Lô xiên ba" là một cặp gồm ba số "lô", được xác định trúng lô xiên ba khi cả ba số "lô" trong cặp lô xiên đều là số lô trúng thưởng. Tỉ lệ trúng thưởng bằng 40 lần số tiền đã mua.

- Các từ, cụm từ sau được hiểu là: "đầu" là bộ 10 số có hai chữ số có cùng hàng chục, còn hàng đơn vị là các số từ 0 đến 9 (Ví dụ: Đầu 1 là các số từ 10 đến 19); "đít" là bộ 10 số có hai chữ số có hàng chục từ 0 đến 9, còn hàng đơn vị là các số giống nhau (Ví dụ: 02, 12, 22, 32...92); "tổng" là các số có hai chữ số mà tổng của hai chữ số dưới mười hoặc số lẻ của tổng hai chữ số trên mười bằng một số nhất định (Ví dụ: "tổng" 3 gồm: 03, 12, 21, 49, 94...); "kép bằng" là các số có hai chữ số mà hàng chục và hàng đơn vị là các số giống nhau (Ví dụ: 00, 11, 22, ...88, 99).

Ngày 15/5/2021, Lê Thị T dùng điện thoại di động sử dụng tài khoản Zalo "Bình Minh", được đăng ký bằng số điện thoại 0975764497 để nhắn tin bán số lô, số đề cụ thể như sau:

- Bán cho Lê Ngọc T qua tài khoản Zalo "Toàn Mai", được đăng ký bằng số điện thoại 0989271789 gồm: 900 điểm lô, 02 cặp lô xiên, 12 số đề và 02 số ba càng, với tổng số tiền là 23.800.000 đồng, sau khi trừ chiết khấu, T đã thanh toán cho T 23.280.000 đồng. Ngày 15/5/2021, T không trúng thưởng.

- Bán cho Lê Văn C qua tài khoản "Cương Ham Chơi" gồm: 03 số đề và 05 điểm lô, với tổng số tiền là 140.000 đồng, sau khi trừ chiết khấu C phải trả cho T 134.000 đồng. Ngày 15/5/2021, C trúng số lô 95 được 400.000 đồng. Tiền mua bán số lô, số đề và trúng thưởng T và C đã thanh toán cho nhau.

- Bán cho Lang Văn Ph qua tài khoản "Phú Anh" gồm: 20 điểm lô và 10 số đề, với tổng số tiền là 740.000 đồng, sau khi trừ chiết khấu Ph phải trả cho T 680.000 đồng. Ngày 15/5/2021, Ph trúng số lô 48 được 800.000 đồng. Tiền mua bán số lô, số đề và trúng thưởng T và Ph đã thanh toán cho nhau.

- Bán cho người có tài khoản "Thanh Hà", không xác định được tên, địa chỉ, gồm: 22 số đề và 04 điểm lô, với tổng số tiền là 608.000 đồng. Ngày 15/5/2021, "Thanh Hà" không trúng thưởng, người này chưa thanh toán tiền cho T.

Cùng ngày 15/5/2021, Lê Thị T còn bán số lô, số đề cho một số người đến mua trực tiếp, T không biết họ tên, địa chỉ được tổng số tiền 7.564.000 đồng, trong đó: Tiền bán số lô là 5.324.000 đồng, bán số đề là 2.180.000 đồng, bán lô xiên ba là 20.000 đồng, bán số ba càng là 40.000 đồng. Số tiền trúng thưởng của những người mua trực tiếp trong ngày 15/5/2021 là 3.500.000 đồng. Sau khi trừ chiết khấu, những người này đã thanh toán cho T 7.128.000 đồng, T đã nhận đủ tiền bán số lô, số đề, nhưng chưa trả thưởng cho họ.

Như vậy, trong ngày 15/5/2021, Lê Thị T đánh bạc với tổng số tiền 37.552.000 đồng; Lê Ngọc T đánh bạc với số tiền 23.800.000 đồng; Lê Văn C đánh bạc với tổng số tiền 540.000 đồng; Lang Văn Ph đánh bạc với số tiền 1.540.000 đồng; người có tài khoản Zalo "Thanh Hà" đánh bạc với số tiền 608.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định, ngày 16/5/2021, Lê Thị T bán số lô, số đề được tổng số tiền 4.944.000 đồng, trong đó: T bán số lô, số đề thông qua mạng xã hội Zalo được 1.360.000 đồng, cụ thể: Bán cho Lê Văn C 04 số đề được 40.000 đồng; bán cho người có tài khoản Zalo "Trungkien" 60 điểm lô được được 1.320.000 đồng; T bán số lô, số đề cho những người đến mua trực tiếp được

3.584.000 đồng, trong đó: Bán cho Đinh Văn Đ 05 số đề được 60.000 đồng; bán cho một số người T không biết tên, địa chỉ được 3.524.000 đồng. T bị bắt quả tang vào hồi 17 giờ 25 phút ngày 16/5/2021, trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày. Sau khi T bị bắt, người có tài khoản Zalo "Trungkien" mới nhắn tin đến điện thoại của T mua thêm 20 điểm lô tương đương 440.000 đồng, nên số tiền này không được tính vào tiền đánh bạc của T. Do đó, số tiền đánh bạc ngày 16/5/2021 của Lê Thị T là 4.944.000 đồng.

Đối với Lê Văn C, Lang Văn Ph và Đinh Văn Đ đã có hành vi đánh bạc, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Lang Chánh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Các đối tượng có tài khoản Zalo "Thanh Hà", "Trungkien" và những người mua số lô, số đề trực tiếp với T đã có hành vi đánh bạc vào ngày 15/5/2021 và 16/5/2021, nhưng Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của những người này, nên không có căn cứ xử lý.

Lê Thị T khai, sau khi bán số lô, số đề cho khách sẽ nhắn tin chuyển bảng cho một người phụ nữ tên "Quy", ở khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh qua tài khoản Zalo "Aa", nhưng bà Quy không thừa nhận. Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ để làm rõ hành vi của bà Quy như lời khai của T, nên không có căn cứ xử lý.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ 01 mảnh giấy có ghi 05 số lô, số đề; 01 quyển vở học sinh, trong đó có 01 tờ ghi các số lô, số đề đã bán trong ngày 16/5/2021, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- Thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO của Lê Thị T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone của Lê Ngọc T, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh để đảm bảo việc xét xử và thi hành án;

- Thu giữ tổng số tiền khi bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của Lê Thị T là 9.050.000 đồng, trong đó: Số tiền T bán số lô, số đề ngày 16/5/2021 là 3.574.000 đồng, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh để đảm bảo việc xét xử và thi hành án; còn lại 5.476.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

- Đối với 02 điện thoại di động C và Ph đã nhắn tin mua số lô, số đề với T, C và Ph mượn của người khác, nhưng họ đều không biết C và Ph sử dụng vào việc gì nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý.

Cáo trạng số 20/CTr-VKSLC ngày 22/10/2021 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, truy tố các bị cáo Lê Thị T và Lê Ngọc T về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 của BLHS đối với các bị cáo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS đối với bị cáo T; áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 38 của BLHS đối với bị cáo T. Xử phạt Lê Thị T từ 18 *(Mười tám)* đến 24 *(Hai mươi tư)* tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 36 *(Ba mươi sáu)* đến 48 *(Bốn mươi tám)* tháng; xử phạt Lê Ngọc T từ 12 *(Mười hai)* đến 15 *(Mười lăm)* tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T; phạt bổ sung Lê Ngọc T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu 02 điện thoại di động và tịch thu, truy thu tổng số tiền 36.530.000 đồng các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmt theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị T và Lê Ngọc T thành khẩn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/5/2021, Lê Thị T sử dụng tài khoản "Bình Minh" trên mạng xã hội Zalo, đăng ký bằng số điện thoại di động 0975764497 để nhắn tin và trực tiếp bán số lô, số đề cho khách chơi được tổng số tiền 32.852.000 đồng, trong đó bán Lê Ngọc T qua tài khoản "Toàn Mai" trên mạng Zalo, đăng ký bằng số điện thoại 0989271789 là 23.800.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, những người mua số lô, số đề với T trúng thưởng với tổng số tiền là 4.700.000 đồng; Lê Ngọc T không trúng thưởng. Như vậy, Lê Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền tham gia đánh bạc gồm tiền bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng là 37.552.000 đồng; Lê Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền tham gia đánh bạc là 23.800.000 đồng. Hành vi của Lê Thị T và Lê Ngọc T đã phạm vào tội *"Đánh bạc"*. Số tiền các bị cáo đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo Lê Thị T và Lê Ngọc T về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Để pháp luật được tôn trọng, trật

tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Thị T là người khởi xướng, bán số lô, đề cho nhiều người và tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn nên có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Lê Ngọc T.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Lê Ngọc T, tại bản án hình sự sơ thẩm số 177/2013/HSST ngày 08/5/2013 của Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 06 *(Sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí, về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Khi xét xử, bị cáo có mặt tại phiên toà; phần bản án có liên quan đến bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị. Như vậy, bị cáo đã biết mình phải có nghĩa vụ chấp hành các quyết định của bản án trên. Nhưng căn cứ lời khai của bị cáo và kết quả xác minh tại các cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự, thi hành án dân sự đối với bị cáo thì đến nay bị cáo chưa chấp hành các quyết định của bản án, với lý do bị cáo không nhận được quyết định thi hành án hình sự, quyết định thi hành án dân sự để thi hành. Tuy nhiên, đối với hình phạt chính là hình phạt tù cho hưởng án treo, do bị cáo chưa nhận được quyết định thi hành án, nên không thể tự chấp hành thời gian thử thách của án treo; đối với nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, thì Luật Thi hành án dân sự có quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như: Tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay, nhưng bị cáo không tự nguyện thi hành. Theo hướng dẫn tại mục 7 phần I Công văn số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 Về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính của Toà án nhân dân tối cáo thì bị cáo thuộc trường hợp chưa chấp hành xong bản án, nên không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của Lê Thị T và mẹ đẻ của Lê Ngọc T là người có công với cách mạng, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Lê Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Lê Thị T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà

cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, học tập để trở thành người tốt. Bị cáo Lê Ngọc T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội, xét thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên buộc phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích được thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế của gia đình, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới có tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của Lê Thị T thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khan, nên căn cứ khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự xét miễn hình phạt bổ sung cho T; Lê Ngọc T phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 02 điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tổng số tiền các bị cáo và người chơi mua bán số lô, số đề, tiền trúng thưởng ngày 15/5/2021 là 37.552.000 đồng, nhưng theo thoả thuận, khi thanh toán những người mua số lô, số đề được chiết khấu phần trăm, nên số tiền thực tế các bên đã thanh toán cho nhau là 35.922.000 đồng. Do đó, chỉ tịch thu, truy thu số tiền thực tế các bên đã thanh toán để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Đối với Lê Thị T: Số tiền T bán số lô, số đề cho người chơi đã được nhận là 31.222.000 đồng; số tiền những người mua số lô, số đề trực tiếp với T đã trúng thưởng là 3.500.000 đồng, theo lời khai của T số tiền này T đã trả thưởng cho người chơi, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên T phải có trách nhiệm giao nộp. Tổng số tiền T phải giao nộp là 34.722.000 đồng. Số tiền T đã giao nộp hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh 3.574.000 đồng là tiền bán số lô, số đề ngày 16/5/2021, nhưng T tự nguyện giao nộp để thi hành án, nên tịch thu, số tiền còn lại là 31.148.000 đồng cần tiếp tục truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với Lê Văn C: Số tiền C trúng lô ngày 15/5/2021 là 400.000 đồng, số tiền này C chưa giao nộp, cần phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với Lang Văn Ph: Số tiền Ph trúng lô ngày 15/5/2021 là 800.000 đồng, số tiền này Ph chưa giao nộp, cần phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với người có tài khoản Zalo "Thanh Hà": Ngày 15/5/2021, người này mua số lô, số đề của T với số tiền là 608.000 đồng chưa thanh toán cho T, nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Lê Thị T và Lê Ngọc T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T và Lê Ngọc T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị T; áp dụng: khoản 3 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Thị T cho UBND thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho Lê Thị T

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung Lê Ngọc T 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A12e, màu đen, số IMEI 1: 867178043867692, số IMEI 2: 867178043867684; 01 *(Một)* điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone 7G, số IMEI: 35385080470877. Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/12/2021.

- Tịch thu số tiền Lê Thị T bán số lô, số đề mà có là 3.574.000đ *(Ba triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 01 lập ngày 14/12/2021.

- Truy thu số tiền Lê Thị T bán số lô, số đề ngày 15/5/2021 mà có là 31.148.000đ *(Ba mươi mốt triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*; truy thu số tiền Lê Văn C trúng lô ngày 15/5/2021 là 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)*; truy thu số tiền Lang Văn Ph trúng lô ngày 15/5/2021 là 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

Về áp phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với các bị cáo Lê Thị T và Lê Ngọc T. Mỗi bị cáo phải

chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Lê Thị T và lê Ngọc T; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn C và Lang Văn Ph. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS CA huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**